UBND HUYỆN HỚN QUẢN **THANH TRA HUYỆN** Số: 01 /KL – T.Tr.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hớn Quản, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân đối với UBND xã Thanh An

Thực hiện Quyết định số 4/QĐ-T.Tr ngày 22/3/2024 của Chánh Thanh tra huyện Hớn Quản về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân đối với UBND xã Thanh An và UBND xã An Khương (gọi tắt là Đoàn thanh tra số 4), từ ngày 03/04/2024 đến ngày 26/04/2024, Đoàn thanh tra số 4 đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Thanh An

Xét Báo cáo kết quả Thanh tra số 01/BC-ĐT.Tr ngày 28 tháng 05 năm 2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG:

Xã Thanh An là xã loại I, có địa giới hành chính: Phía Đông Bắc giáp xã Long Bình và Long Hà (huyện Phú Riềng); phía Tây Bắc tiếp giáp xã Lộc Quang (huyện Lộc Ninh); phía tây Nam giáp xã An Khương, Tân Lợi; phía Đông Nam giáp xã Tân Hưng. Xã có diện tích đất tự nhiên là 6225.62 ha, là xã có ưu thế phát triển ngành nông nghiệp. Thanh An là một xã có nhiều đồng bào các dân tộc sinh sống, gồm các dân tộc: S'Tiêng, Kinh, Khơ Me, Tày, Nùng, Hoa, Mường, Thái, Cao lan... Người đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 23% so với tổng số hộ dân toàn xã.

Từ ngày 03/04/2024 đến ngày 26/04/2024, Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra nội dung thu, chi ngân sách và các khoản đóng góp của Nhân dân năm 2021, năm 2022.

1. Số liệu báo cáo thu, chi ngân sách của năm 2021 và năm 2022

- Năm 2021:

+ Tổng thu: 30.836.752.000 đồng.

+ Tổng chi: 17.680.042.000 đồng.

- Năm 2022:

+ Tổng thu: 31.217.214.000 đồng.

+ Tổng chi: 30.933.666.000 đồng.

(Có phụ lục 1 kèm theo)

2. Việc lập dự toán ngân sách

Hàng năm, UBND xã đã căn cứ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để xây dựng dự toán thu – chi ngân sách. Trên cơ sở quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch của UBND huyện, Nghị quyết của HĐND xã, UBND xã đã giao kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định.

3. Việc chấp hành dự toán ngân sách

Hàng năm trên cơ sở Quyết định của UBND huyện về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, HĐND xã ban hành Nghị quyết để phân bổ dự toán ngân sách, điều chỉnh bổ sung dự toán (Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 31/12/2020 thông qua dự toán thu - chi ngân sách xã Thanh An năm 2021; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 16/9/2021 về duyệt dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước 06 tháng năm 2021; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 thông qua dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022; Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 9/8/2022 về việc thông qua điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước 06 tháng cuối năm 2022).

Căn cứ dự toán ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách cả năm đã được HĐND quyết định, UBND xã ban hành Quyết định phân bổ dự toán, điều chỉnh dự toán bổ sung (Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã Thanh An năm 2021; Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 4/5/2021 về việc giao dự toán điều chỉnh chi ngân sách xã Thanh An năm 2021; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 16/08/2021 về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước xã Thanh An năm 2021; Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 về việc giao dự toán điều chỉnh chi ngân sách Nhà nước xã Thanh An năm 2021; Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc giao dự toán bổ sung thu, chi ngân sách xã Thanh An năm 2021; Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 về việc giao dự toán bổ sung thu, chi ngân sách Nhà nước xã Thanh An năm 2021; Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách xã Thanh An năm 2022; Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách xã Thanh An năm 2022; Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 3/11/2022 về việc điều chỉnh thu, chi ngân sách Nhà nước xã Thanh An năm 2022; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 14/11/2021 về việc giao dự toán bổ sung thu, chi ngân sách Nhà nước xã Thanh An năm 2022.

3.1. Việc chấp hành dự toán thu ngân sách

- Năm 2021: Tổng thu ngân sách trên địa bàn 16.371.530.000đ đạt 512% so với dự toán được HĐND giao

- Năm 2022: Tổng thu ngân sách trên địa bàn 2.516.503.000đ đạt 157% so với dự toán được HĐND giao

3.2. Việc chấp hành dự toán chi ngân sách

- Chi đầu tư phát triển:

+ Năm 2021 tổng chi đầu tư phát triển: 6.077.075.000đồng/6.077.075.000 đồng đạt 100% so với dự toán HĐND xã giao.

+ Năm 2022 tổng chi đầu tư phát triển: 18.418.173.000đồng/18.418.173.000 đồng đạt 100% so với dự toán HĐND xã giao.

- Chi thường xuyên:

+ Năm 2021: Thực hiện 11.534.762.000đồng/11.534.762.000đồng đạt 100% so với dự toán HĐND xã giao.

+ Năm 2022: Thực hiện 12,515.493.000đồng/12,515.493.000đồng đạt 100% so với dự toán HĐND xã giao.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chi

4.1. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

UBND xã đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021, Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022). Tuy nhiên, trong quy chế UBND xã vẫn còn áp dụng 1 số văn bản đã hết hiệu lực như:

- Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan Nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập đã hết hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thay thế bằng Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, chuẩn mực sử dụng máy móc thiết bị;

- Nghị định số 47/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hết hiệu lực từ ngày 01/7/2018 thay thế bằng Nghị định số 38/2019/NQ-CP ngày 9/05/2019 về quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Ngoài ra, UBND xã cần phải bổ sung thêm một số văn bản sau làm căn cứ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ như sau:

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chinh phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường,

thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố và các đối tượng khác công tác ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4.2. Việc thực hiện dự toán chi

Cơ bản các khoản chi trong 2 năm đều có hóa đơn, chứng từ hợp lý và đúng theo chế độ định mức do nhà nước quy định. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có một số nội dung chi chưa đầy đủ thành phần chứng từ, cụ thể như sau:

4.2.1. Đối với chi thường xuyên:

16 chứng từ khi thực hiện chi còn thiếu sót thành phần chứng từ với tổng số tiền là 132.194.955đ. *(theo phụ lục 2, 3 đính kèm).* Trong quá trình thanh tra đơn vị đã bổ sung đầy đủ chứng từ theo quy định.

4.2.2. Đối với chi đầu tư phát triển:

- Đường bê tông ấp Xa Cô dài 1000m; nguồn vốn huyện 699.000.000đ thiếu Quyết định phê duyệt dự toán, Quyết định phê duyệt quyết toán; Đường bê tông tổ 5, ấp Bù Dinh dài 1000m; nguồn vốn huyện 699.000.000đ thiếu Quyết định phê duyệt dự toán, Quyết định phê duyệt quyết toán. Trong quá trình thanh tra đơn vị đã bổ sung đầy đủ các quyết định trên

- Theo báo cáo của UBND xã các công trình đường bê tông xi măng đã được các cơ quan kiểm toán kiểm tra.

5. Về công tác quản lý hoạt động tài chính khác

(Có phụ lục 4 kèm theo)

5.1. Về công tác thu: UBND xã đã thực hiện thu vận động các loại quỹ như Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Bảo trợ trẻ em, quỹ Người cao tuổi được UBND xã thu bằng biên lai tài chính do Bộ Tài chính ban hành.

- Tổng số tiền vận động nhân dân đóng góp trong năm 2021 là: 40.000.000đ. Trong đó:

+ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 15.400.000đ,

+ Quỹ Bảo trợ trẻ em: 12.300.000đ,

+ Quỹ Người cao tuổi: 12.300.000đ.

- Năm 2022, UBND xã không triển khai vận động các quỹ trên. Riêng đối với Quỹ vì người nghèo, UBMTTQVN xã vận động nhân dân đóng góp bằng phiếu thu và đóng dấu treo của MTTQVN xã với Tổng số tiền vận động năm 2021: 30.536.000đ; năm 2022: 31.300.000đ.

Qua công tác kiểm tra đối với từng quỹ: UBND xã chưa thực hiện mở sổ theo dõi riêng cho từng quỹ, tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ (trừ quỹ vì người nghèo) là không đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định: *''Bộ phận tài chính, kế toán xã có trách nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý các quỹ trên (thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hạch toán, quyết toán riêng từng*

quỹ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định,...). Kinh phí của các quỹ chưa sử dụng hết trong năm được chuyển sang năm sau".

Bộ phận Tài chính xã chưa thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định: *''Công tác quản lý quỹ: Định kỳ và đột xuất, Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ. Trưởng Ban vận động từng cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động thu, chi của quỹ"*

5.2. Về công tác chi: Qua kiểm tra các chứng từ chi đối với các quỹ nêu trên UBND xã đã thực hiện chi đúng đối tượng.

6. Công tác kế toán, quyết toán ngân sách và công khai tài chính

6.1. Về hạch toán kế toán và sổ kế toán

Đơn vị sử dụng chương trình phần mềm kế toán trong hạch toán ghi sổ, xử lý số liệu, báo cáo tài chính đúng theo hướng dẫn tại Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 và Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính.

6. 2. Về quyết toán ngân sách

- Đơn vị lập đầy đủ các mẫu báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Báo cáo quyết toán năm 2021 và năm 2022 của UBND xã đã được Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã.

6.3. Về công khai ngân sách

Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị có niêm yết, công khai dự toán. Tuy nhiên, đơn vị chưa thực hiện công khai ngân sách đầy đủ theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

C. KẾT LUẬN VỀ NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

I. NỘI DUNG THU NGÂN SÁCH

Nhìn chung, UBND xã đã thực hiện tốt nhiệm vụ thu do cấp trên giao. Năm 2021 tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 440% so với dự toán được HĐND giao. Năm 2022 tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 157% so với dự toán được HĐND giao

Đối với các khoản thu UBND xã đã thực hiện tốt việc nộp vào NSNN và ghi thu, ghi chi theo quy định.

II. NỘI DUNG CHI NGÂN SÁCH

Việc chấp hành chế độ kế toán: việc lập hồ sơ, sổ sách, chứng từ kế toán được đơn vị thực hiện tương đối đầy đủ, lưu trữ đúng trình tự, thanh quyết toán đúng quy định. Đơn

vị đã sử dụng chương trình phần mềm kế toán trong hạch toán ghi sổ, xử lý số liệu, báo cáo tài chính đúng theo hướng dẫn tại Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 và Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính. Kinh phí được giao sử dụng đúng dự toán được duyệt, đúng mục đích, chế độ quy định; ; Chứng từ chi hợp pháp, hợp lý, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phát huy được hiệu quả. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (QCCTNB) được đơn vị thực hiện theo quy định.

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng quy chế, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí, đơn vị còn tồn tại hạn chế, cụ thể:

1. Về công tác xây dựng QCCTNB

UBND xã Thanh An đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, trong quy chế UBND xã vẫn còn áp dụng 1 số văn bản đã hết hiệu lực. Ngoài ra, UBND xã cần phải bổ sung thêm một số văn bản làm căn cứ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Việc chấp hành dự toán chi ngân sách

Trong quá trình chi ngân sách năm 2021 và năm 2022, đơn vị còn một số sai sót, hạn chế sau:

- Các khoản chi còn thiếu thành phần chứng từ chi, gồm 16 chứng từ chi với tổng số tiền là 132.194.955đ. Tuy nhiên theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra số 4, ngày 05/05/2024 UBND xã Thanh An đã bổ sung thành phần chứng từ còn thiếu sót. Phiếu chi số 124 ngày 7/10/2021 với nội dung thanh toán công tác phí tháng 5, 6 do trong quá trình kiểm soát chi bộ phận tài chính kế toán đã cộng thanh toán nhầm cho đối tượng thanh toán 200.000đ, Phiếu chi số 84 ngày 20/5/2021 chi phụ cấp đi đường sai đối tượng 340.000đ

- Đối với 2 công trình đường bê tông xi măng thiếu Quyết định phê duyệt dự toán, Quyết định phê duyệt quyết toán. Trong quá trình thanh tra UBND xã đã bổ sung đầy đủ.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH KHÁC

UBND xã đã thực hiện thu theo đúng quy định và chi đúng đối tượng. Tuy nhiên, chưa thực hiện mở sổ theo dõi riêng cho từng quỹ, tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ (trừ quỹ vì người nghèo) là không đúng theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định: ''Bộ phận tài chính, kế toán xã có trách nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân xã quản lý các quỹ trên (thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hạch toán, quyết toán riêng từng quỹ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định,...). Kinh phí của các quỹ chưa sử dụng hết trong năm được chuyển sang năm sau".

Bộ phận Tài chính xã chưa thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2016 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định: ''Công tác

quản lý quỹ: Định kỳ và đột xuất, Ban Thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính của Quỹ. Trưởng Ban vận động từng cấp chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động thu, chi của quỹ"

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

Đối với UBND xã Thanh An: Tổ chức họp rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành còn tồn tại, hạn chế đã nêu tại phần Kết luận.

II. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ

- Yêu cầu UBND xã thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc Kế toán xã trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, công tác thu, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, đúng Luật Ngân sách.

- Công chức phụ trách Kế toán – Tài chính xã: Phải kiểm soát chứng từ thu, chi chặt chẽ, đầy đủ theo đúng quy định. Cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật hiện hành để việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, chi ngân sách kịp thời và đúng chế độ quy định.

- Đề nghị Phòng Tài chính – Kế hoạch tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ và thẩm định quyết toán hàng năm theo quy định, có biện pháp xử lý kịp thời các sai sót của các xã trên địa bàn thông qua công tác thẩm định quyết toán.

III. XỬ LÝ VỀ KINH TẾ

Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Thanh An có trách nhiệm thu hồi và nộp số tiền 540.000đ (*Theo phụ lục 5 kèm theo*) vào ngân sách nhà nước qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện tại Kho bạc nhà nước, số tài khoản: 3949.0.1100404.00000.

Trên đây là Nội dung Kết luận thanh tra việc việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp của nhân dân đối với UBND xã Thanh An, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh (Bc);
- UBND huyện (Bc);
- UBND xã Thanh An;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đoàn thanh tra 4;
- Lưu VT, HS

CHÁNH THANH TRA

Đỗ Đình Lạng

Phụ lục 1

Số liệu báo cáo thu, chi ngân sách của năm 2021 và năm 2022 của UBND xã Thanh An.

(Kèm theo Kết luận số 01/KL-T.Tr ngày 18/ 6 /2024 của Thanh tra huyện)

- Năm 2021:

ĐVT: 1000đ.

B	Nội dung chi tiết	Dự toán UBND huyện giao	Dự toán HĐND xã giao	Số thực hiện	Số thẩm định của Phòng TC-KH	So sánh (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4
I. Tổng thu ngân sách địa phương		**17.972.731**	**17.690.222**	**30.836.752**	**30.836.752**	**172**
1	Các khoản thu 100%	65.000	65.000	124.415	124.415	191
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	3.120.000	3.120.000	16.207.115	16.207.115	519
3	Thu kết dư Ngân sách năm trước	935.624	935.624	935.624	935.624	100,00
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	13.569.598	13.569.598	13.569.598	13.569.598	100,00
5	Thu chi vượt kết dư theo quy định năm 2020	282.509	0	0	0	0
II. Chi ngân sách địa phương		**17.972.731**	**17.680.042**	**17.680.042**	**17.680.042**	**100**
1	Chi đầu tư phát triển	6.096.000	6.077.075	6.077.075	6.077.075	99,69
2	Chi thường xuyên	11.610.526	11.534.762	11.534.762	11.534.762	99
3	Chi dự phòng	198.000	0	0	0	0
4	Chi nộp ngân sách cấp trên	68.205	68.205	68.205	68.205	0
IV. Số kết dư ngân sách tại đơn vị năm 2021				**13.236.710**	**13.374.129**	

- Năm 2022:

ĐVT: 1000đ.

B	Nội dung chi tiết	Dự toán UBND huyện giao	Dự toán HĐND xã giao	Số thực hiện	Số thẩm định của Phòng TC-KH	So sánh (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4
I. Tổng thu ngân sách địa phương		**36.744.940**	**30.305.711**	**31.217.214**	**31.217.214**	**103**
1	Các khoản thu 100%	100.000	100.000	110.650	110.650	101
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.505.000	1.505.000	2.405.853	2.405.853	160
3	Thu kết dư Ngân sách năm trước	13,196.711	13,196.711	13,196.711	13,196.711	100.00
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	21.765.810	15,504.000	15,504.000	15,504.000	71
5	Thu chi vượt kết dư theo quy định năm 2021	177.419	0	0	0	0

III. Chi ngân sách địa phương		**36.744.940**	**30.933.666**	**30.933.666**	**30.933.666**	**84**
1	Chi đầu tư phát triển	24.527.000	18.418.173	18.418.173	18.418.173	75
2	Chi thường xuyên	11.626.979	12.515.493	12.515.493	12.515.493	108
3	Chi dự phòng	590.961	0	0	0	0
IV. Số kết dư ngân sách tại đơn vị năm 2022				**283.548**		

Phụ lục 02

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI CÒN THIẾU SÓT NĂM 2021

(Kèm theo Kết luận số 01 /KL-T.Tr ngày 18 / 6 /2024 của Thanh tra huyện)

T	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền đơn vị đã thanh toán	Nội dung kiểm tra thiếu sót	Ghi chú
	Số	Ngày tháng				
	7	17/3/2021	trực ANTT tháng 1	6.500.000	Không có dự trù kèm theo kế hoạch	
	55	16/04/2021	Chi tiền công tác phí	2.040.000	Nội dung công việc không thể hiện	
	56	16/05/2021	Chi tiền công tác phí	1.870.000	Số tiền trong giấy đi đường không thể hiện	
	65	17/05/2021	Thanh toán tiền xác minh đơn khiếu nại	810.000	Chi cho 1 người làm báo cáo	
	74	20/05/2021	Thanh toán văn phòng phẩm cho tổ hòa giải	7.800.000	Thiếu danh sách nhận văn phòng phẩm của các tổ	
	78	20/05/2021	mua băng rôn tuyên truyền	1.000.000	Thiếu kế hoạch tuyên truyền	
	88	20/05/2021	Chi tiền thuê nhân công	2.700.000	Không có hợp đồng thuê nhân công	
	190	22/11/2021	Thanh toán tiền công xịt cỏ	2.400.000	Thiếu hợp đồng thuê nhân công	
	192	26/11/2021	Chi tiền bồi dưỡng ban và tổ bầu cử	61.000.000	Thiếu Quyết định thành lập tổ phục vụ	
)	261	31/12/2021	Chi tiền vệ sinh môi trường	12.000.000	Thiếu biên bản nghiệm thu	
	262	31/12/2021	Chi khen thưởng	16.092.000	Thiếu Danh sách kèm theo quyết định khen	
2	268	31/12/2021	Thanh toán tiền thuê công xịt cỏ	3.000.000	Thiếu hợp đồng thuê nhân công	
3	112	07/10/2021	cấp tiền làm thêm giờ	6.930.955	Thiếu bảng chấm công, hồ sơ thanh toán làm thêm giờ chưa đầy đủ	
			Tổng cộng	**124.142.955**		

Phụ lục 03

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI CÒN THIẾU SÓT NĂM 2022

(Kèm theo Kết luận số 01/KL-T.Tr ngày 18/ 6 /2024 của Thanh tra huyện)

TT	Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền đơn vị đã thanh toán	Nội dung kiểm tra thiếu sót	Ghi chú
	Số	Ngày tháng				
	95	25/8/2022	Thanh toán băng rôn tuyên truyền	4.212.000	Thiếu kế hoạch tuyên truyền	
			Tổng cộng	**4.212.000**		

Phụ lục số 4

Công tác quản lý hoạt động tài chính khác của UBND xã Thanh An

(Kèm theo Kết luận số 01/KL-T.Tr ngày 18 / 6 /2024 của Thanh tra huyện)

- Năm 2021:

ĐVT: 1.000đ

STT	Tên loại quỹ	Số dư đầu kỳ	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn cuối kỳ
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	0	15.400.000	15.400.000	0
2	Quỹ Vì người nghèo	17.990.000	30.536.000	24.250.000	24.276.000
3	Quỹ Chăm sóc người cao tuổi	0	12.300.000	10.800.000	1.500.000
4	Quỹ Bảo trợ trẻ em	0	12.300.000	7.900.000	4.400.000

- Năm 2022:

ĐVT: 1.000đ

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Thu trong năm	Chi trong năm	Tồn cuối kỳ
1	Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	0	0	0	0
3	Quỹ Vì người nghèo	24.276.000	0	10.000.000	14.276.000
4	Quỹ Chăm sóc người cao tuổi	1.500.000	0	1.500.000	0
6	Quỹ Bảo trợ trẻ em	4.400.000	0	4.400.000	0

Phụ lục số 5

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHI CHƯA ĐÚNG CHẾ ĐỘ QUY ĐỊNH CỦA UBND XÃ THANH AN PHẢI THU HỒI

(Kèm theo Kết luận số 01/KL-T.Tr ngày 18/ 6 /2024 của Thanh tra huyện)

ĐVT: Đồng

Chứng từ		Nội dung chi	Số tiền đơn vị đã thanh toán	Nội dung kiểm tra thiếu sót	Số tiền chi thiếu sót	Ghi chú
Số	Ngày tháng					
84	20/05/2021	Chi phụ cấp đi đường	1.860.000	phụ cấp đi đường chi sai đối tượng	340.000	
124	07/10/2021	CTP từ tháng 5+6	1.980.000	Chi công tác phí thủ quỹ 12 x 120,000đ = 1.440.000đ + lực lượng 2 x 170.000đ = 340.000đ = 1,780.000đ.	200.000	
		Tổng cộng	**3.840.000**	-	**540.000**	